

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2019/HS-ST**

Ngày: 12/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Nhì.

Ông Hoàng Hữu Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T (tên thường gọi là C); Sinh ngày: 09/01/1992; Tại: Tỉnh Bình Định; Thường trú: Xóm 4, thôn DT, thị trấn TBH, huyện HA, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: 7/1 đường ADV, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Nguyễn Thị M; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 14/10/2018.

Tiền án:

- Ngày 25/10/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 25/2010/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2011.

- Ngày 19/3/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội «Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản» và 06 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 tháng tù (Bản án số: 20/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2014 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 153/GCN-CHXHPT của Trại giam Kim Sơn).

- Ngày 26/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xử phạt 03 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 27/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 412/GCN của Trại giam Kim Sơn).

(có mặt)

- Bị hại:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC VN; Địa chỉ: Tầng G, 8 và 10, Tòa nhà Phụ Nữ - Số 20 đường NĐGi, phường TĐ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dmitry M; Sinh năm: 1972 - Là Tổng giám đốc Công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn H; Sinh năm: 1979 - Là Chuyên viên an ninh của Công ty; Trú tại: Ấp PT, xã PL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Quách Văn P; Sinh năm: 1991; Trú tại: Ấp XV, xã HL, thị xã NB, tỉnh Hậu Giang.

(vắng mặt)

2. Bà Võ Thị Bích T; Sinh năm: 1996; Thường trú: Thôn TL 5, xã D, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: 50/19 đường NCM, Phường M, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

3. Công ty Cổ phần Thế Giới DD; Địa chỉ: 128 đường TQK, phường TĐ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật của Công ty:* Ông Đoàn Văn Hiếu E; Sinh năm: 1984 - Là Tổng Giám đốc; Trú tại: 913/15/9 đường HHG, phường TX, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T và ông Quách Văn P, là nhân viên bảo vệ cùng làm chung tại Công ty ĐGV. Qua trò chuyện, biết ông P mới từ dưới quê lên làm, không có tiền tiêu xài, nên T nảy sinh ý định mượn giấy tờ tùy thân của ông P để làm hợp đồng vay nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC VN (viết tắt là Công ty HC). Để thực hiện ý định, sáng ngày 25/01/2018, T nói sẽ cho ông P mượn 1.000.000 đồng với điều kiện ông P phải đưa Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của ông P cho T đi photo lại để nếu ông P không có tiền trả thì T còn biết ông P ở đâu để đòi. Tin thật, ông P

đã đưa Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của ông P cho T. Sau đó, T sử dụng thông tin cá nhân của ông P để đăng ký hồ sơ vay tiền trên trang mạng của Công ty HC, sau khi đối chiếu thông tin, thấy đủ điều kiện, phía Công ty HC đã duyệt hồ sơ cho T vay tiền. Cùng ngày, T đến cửa hàng Thế Giới Di Động - số 98 đường MP, Phường F, Quận F gặp nhân viên của Công ty HC ký Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số: 3800420097 để vay số tiền 10.171.000 đồng. Sau khi có tiền, T mua chiếc điện thoại DĐ hiệu Iphone 7 của cửa hàng Thế Giới Di Động và sử dụng chiếc điện thoại này được vài ngày thì bán lại cho một người không rõ lai lịch. Sau đó, T bỏ trốn và không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty HC.

Về phía Công ty HC sau khi không liên lạc được với T, đã kiểm tra đối chiếu lại thông tin hồ sơ vay thì phát hiện hình ảnh khách hàng Quách Văn P trên Hợp đồng vay số: 3800420097 có đặc điểm giống hình ảnh của khách hàng Nguyễn Thanh T trên Hợp đồng vay số: 3416110423 trước đó. Qua kiểm tra, Công ty phát hiện T đã sử dụng Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của Quách Văn P để ký hợp đồng vay số 800420097, nên đến Cơ quan điều tra Công an Quận 6 trình báo sự việc.

Ngày 14/10/2018, Nguyễn Thanh T đến Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đầu thú và khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng khai cũng tương tự.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định mẫu chữ ký và chữ viết trong «Đề nghị vay vốn» đứng tên người vay vốn: Quách Văn P, đề ngày 25/01/2018 (ký hiệu A1); «Thỏa thuận trọng tài» đứng tên bên vay: Quách Văn P, đề ngày 25/01/2018 (ký hiệu A2); «Bản đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử» đứng tên khách hàng: Quách Văn P, đề ngày 25/01/2018 (ký hiệu A3); «Hợp đồng bảo hiểm» đứng tên bên mua bảo hiểm: Quách Văn P, đề ngày 25/01/2018 (ký hiệu A4) với mẫu chữ ký và chữ viết của Nguyễn Thanh T trong «Bản tự khai» đứng tên: Nguyễn Thanh T, đề ngày 14/10/2018 (ký hiệu M1); «Bản tự khai» đứng tên: Nguyễn Thanh T, đề ngày 17/10/2018 (ký hiệu M2); «Bản tự khai» đứng tên: Nguyễn Thanh T, đề ngày 23/10/2018 (ký hiệu M3); «Bản tường trình» đứng tên: Nguyễn Thanh T, đề ngày 23/10/2018 (ký hiệu M4); «Biên bản thu mẫu chữ ký phục vụ công tác điều tra» đề ngày 15/10/2018 (ký hiệu M5) và tại Kết luận giám định số: 1490/KLGD-TT ngày 16 tháng 11 năm 2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Chữ ký dạng chữ viết tên «P» và chữ viết họ tên «Quách Văn P» trên tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) so với chữ viết của Nguyễn Thanh T trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M5) do cùng một người viết ra.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về

tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thanh T khai sau khi lên các trang mạng tìm hiểu thông tin, bị cáo thấy quy trình cho vay tiền mua hàng trả góp của Công ty HC có nhiều sơ hở, chỉ cần đăng ký họ tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân và để lại số điện thoại thì hồ sơ sẽ được duyệt, nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty. Sáng ngày 25/01/2018, Quách Văn P hỏi bị cáo mượn 1.000.000 đồng, bị cáo đồng ý nhưng kêu P phải đưa bản chính Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe của P cho bị cáo giữ làm tin. Sau đó, bị cáo sử dụng thông tin cá nhân của P để đăng ký hồ sơ vay tiền trên trang mạng của Công ty HC. Cùng ngày hồ sơ được duyệt và phía Công ty HC đồng ý cho bị cáo vay số tiền 10.171.000 đồng để mua điện thoại trả góp như nội dung bản cáo trạng nêu;

Đại diện Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC VN xác nhận bị cáo Nguyễn Thanh T đã dùng thông tin cá nhân và danh nghĩa Quách Văn P ký Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số: 3800420097 ngày 25/01/2018 vay số tiền 10.171.000 đồng để mua điện thoại trả góp. Ngay sau khi ký hợp đồng, cửa hàng Thế Giới Di Động (địa chỉ 98 đường MP, Phường F, Quận F) đã giao chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 cho bị cáo và Công ty HC đã trả 10.171.000 đồng cho cửa hàng Thế Giới Di Động. Nay, Công ty HC yêu cầu bị cáo bồi thường cho Công ty tổng cộng 11.008.820 đồng, bao gồm tiền vốn gốc là 10.171.000 đồng; các khoản phí bảo hiểm, phí thu hồi nợ và tiền lãi là 837.820 đồng;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Thị Bích T khai sau khi nhận Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe mang tên Quách Văn P từ bị cáo, chính bà là người đã vào hệ thống kiểm tra thông tin và khi thấy họ tên trùng khớp với thông tin bị cáo đăng ký trước đó, bà đã ký Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số: 3800420097 ngày 25/01/2018 với bị cáo. Nhưng do sơ suất, nên bà chỉ kiểm tra thông tin chứ không kiểm tra kỹ hình ảnh trong Chứng minh nhân dân với hình ảnh của bị cáo bên ngoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC VN số tiền 10.171.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số: 3800420097 ngày 25/01/2018.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thanh T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh T, của ông Võ Văn H (đại diện Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC VN), của bà Võ Thị Bích T (là nhân viên hỗ trợ kinh doanh Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC VN và cũng là người trực tiếp ký hợp đồng với bị cáo) tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số: 3800420097 ngày 25/01/2018; Kết luận giám định số: 1490/KLGD-TT ngày 16/11/2018; lời khai của ông Quách Văn P và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lợi dụng quy trình cho vay tiền mua hàng trả góp của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC VN có nhiều sơ hở (chỉ cần đăng ký họ tên, địa chỉ, số chứng minh nhân dân và để lại số điện thoại thì hồ sơ sẽ xem xét được duyệt), bị cáo Nguyễn Thanh T đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của Công ty bằng cách sử dụng Chứng minh nhân dân, Giấy phép lái xe và thông tin cá nhân của ông Quách Văn P để ký hợp đồng và sau đó bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC VN số tiền 10.171.000 đồng. Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung. Mặt khác, bị cáo đã tái phạm (có 03 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản), chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là «Tái phạm nguy hiểm». Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội: «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều

174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thanh T là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T là nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo. Sau sự việc xảy ra, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Thanh T còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, ông Võ Văn H (đại diện Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC VN) yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường cho Công ty tổng cộng 11.008.820 đồng. Xét yêu cầu của Công ty đòi bị cáo bồi thường thiệt hại là có cơ sở, tuy nhiên theo Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số: 3800420097 ngày 25/01/2018 thì số tiền mà bị cáo thực tế chiếm đoạt của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC VN là 10.171.000 đồng, nên Hội đồng xét xử chỉ buộc bị cáo bồi thường cho Công ty số tiền này theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC VN có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Thanh T chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Thanh T còn phải trả Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC VN khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Việc xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả 01 Giấy Chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số: 930165003607 đều mang tên Quách Văn P cho ông Quách Văn P (theo Biên bản về việc trả lại vật, tài liệu ngày 18/12/2018 - BL157), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với ông Quách Văn P, Viện kiểm sát xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về hành vi bị cáo Nguyễn Thanh T chiếm đoạt tài sản trên địa bàn xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định thì Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định đã thụ lý vụ án, nhưng chưa đưa vụ án ra xét xử, nên Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt.

[9] Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh T (C)** phạm tội: «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản».

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T (C)** 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC VN 10.171.000 (mười triệu một trăm bảy mươi một ngàn) đồng.

Kể từ ngày Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC VN có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Nguyễn Thanh T chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Nguyễn Thanh T còn phải trả Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC VN khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 508.550 (năm trăm lẻ tám ngàn năm trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thanh T; bị hại là Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HC VN; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Thị Bích T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên